TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HS-ST
Ngày 30 - 10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 45/TB-TA ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H (tên gọi khác: Hoàng Văn T) – sinh năm 1992, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Trần Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 09/2011/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân quận, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đã được xóa án) và tại Bản án số 138/2016/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ ngày 15 tháng 5 năm 2018, tạm giam ngày 23 tháng 5 năm 2018; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Ngọc H1, (địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng); chị Nguyễn Thị Thanh H2, (địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng); ông Hồ Văn N (địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng); đều vắng mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:* Bà Hồ Thị M, ông Đỗ Văn K, anh Phạm Khắc S, ông Nguyễn Tiến H4, anh Phạm Như T; đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15 tháng 5 năm 2018, Hoàng Văn H đeo một túi giả da bên trong có 01 tua vít, 01 vam phá khóa và 01 thanh sắt đi bộ từ phường Q, quận H sang xã T, huyện A xem có nhà nào sơ hở thì lấy tài sản. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, H đi vào khu vực chung cư thôn D, xã T và mở cửa phía sau nhà ông Nguyễn Ngọc H1. Thấy không có người, H đi vào bên trong nhà phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen của chị Nguyễn Thị Thanh H2 (là con gái của ông H1) để ở phần âm tường ngay gần cửa chính nên H lấy và cho vào túi quần trước bên trái. Sau đó H tiếp tục đi lên tầng 2 và thấy 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng của ông H1 để ở trên ghế bên trái cửa ra vào phòng ngủ nên lấy chiếc điện thoại đó cho vào túi quần sau bên trái. Khi H ra khỏi phòng thì bị bà Hồ Thị M (là vợ ông H1) phát hiện và hô hoán. H chạy ra hành lang rồi nhảy xuống mái tôn nhà bên cạnh và trèo qua tường bao đi được một đoạn thì bị mọi người bắt giữ, thu hồi 02 chiếc điện thoại H vừa chiếm đoạt được. Cơ quan Công an cũng thu giữ của H 01 ví da màu nâu, bên trong có 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005 và 01 túi giả da có dây đeo chéo kích thước 40cmx60cm bên trong có 01 tua vít hai cạnh dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh; 01 vam phá khóa bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 20cm, 2 đầu vam dài khoảng 0,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 thanh sắt dài khoảng 40cm được quấn bên ngoài bằng giẻ lau; 01 đồng hồ dây da màu đen, mặt sau có chữ Calvin Klein đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A đã kết luận: "01 chiếc điện thoại Iphone 5 màu đen trị giá 1.000.000đ; 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng trị giá 1.500.000đ. Tổng trị giá: 2.500.000đ"

Vụ thứ hai:

Quá trình điều tra, Hoàng Văn H còn khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 08 tháng 5 năm 2018 với nội dung như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2018, H đi bộ vào khu vực nhà đang xây của ông Hồ Văn N tại thôn D, xã T thấy 01 điện thoại di động Nokia màn hình đen trắng để ở cửa chính nên đã tắt nguồn và cất vào trong người. Sau đó thấy trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982 khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi nên đi lên nhà trên lấy chìa khóa mở khóa, dắt xe ra cổng nổ máy đi. Chiếc điện thoại Nokia màn hình đen trắng, H đã bán cho một người nam giới không quen biết ở ngã tư Q với giá 120.000đ; chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982, H bán cho Đoàn Mạnh H3 với giá 4.800.000đ. Sau khi

mua được chiếc xe, H3 đã cho một người tên B (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) mượn chiếc xe trên để đi lại. Sau đó H3 lên Hà Nội thì bị Công an quận T, Thành phố Hà Nội bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, ông Hồ Văn N đã có đơn trình báo về việc mất tài sản gửi Công an xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Tháng 6 năm 2018, ông Hồ Văn N đã được một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) gọi điện cho chuộc chiếc xe bị mất. Ông N sau đó đã chuộc lại chiếc xe trên với giá 10.000.000đ; ngày 29 tháng 7 năm 2018, ông N đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện A đã kết luận: "Xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982, chất lượng còn khoảng 48 đến 50%, trị giá: 20.000.000đ"

Vụ thứ 3:

Trong khi đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ và lưu giam - Công an huyện A, H đã có hành vi trốn khỏi nơi giam. Cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 05 tháng 6 năm 2018, ông Nguyễn Tiến H4 là cán bộ quản giáo thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện A cùng anh Nguyễn Phúc H5 - chiến sỹ nghĩa vụ vào Nhà tạm giữ và lưu giam - Công an huyện A thực hiện nhiệm vụ chia cơm tối cho các bị can bị tạm giữ, tạm giam. Ông H4, anh H5 để cơm ở trước cửa khu vực buồng tạm giữ số 01 rồi mở cửa phòng tạm giam số 02 gọi bị can Vũ Văn H (địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng) ra chia cơm cho các bị can ở phòng tạm giam số 02 còn lại. Khi Vũ Văn H đi ra lấy cơm thì Hoàng Văn H cầm 01 chiếc quần đùi bảo Vũ Văn H "em ra phơi cái quần" rồi đi ra luôn. Sau đó H trèo lên tường bao Nhà tạm giữ, lưu giam trốn ra ngoài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, sau khi Vũ Văn H chia và bê cơm cho các bị can khác xong, ông Nguyễn Tiến H4 vào khóa cửa phát hiện Hoàng Văn H đã trốn khỏi Nhà tạm giữ, lưu giam. Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ một số mảnh thủy tinh và mảnh vữa vỡ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Hoàng Văn H bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh điều tra - Công an huyện A.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của những bị hại và hành vi trốn khỏi Nhà tạm giữ, lưu giam - Công an huyện A như đã nêu trên. Số tiền 4.800.000đ có được từ việc bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982 bị cáo đã ăn tiêu, sử dụng hết; đối với yêu cầu của bị hại Hồ Văn N, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 10.000.000đ bị hại đã bỏ ra để chuộc chiếc xe.

Công bố lời khai những bị hại và những người làm chứng có nội dung như bị cáo đã khai. Các bị hại Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Thị Thanh H2 đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản; nay không có yêu cầu gì khác. Bị hại Hồ Văn N đã được nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm

soát 16P3-9982 nhưng có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000đ đã bỏ ra để chuộc chiếc xe trên; đối với chiếc điện thoại Nokia màn hình đen trắng có giá trị không lớn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H (tên gọi khác: Hoàng Văn T) về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam" theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 18 đến 24 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản". Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội: " Trốn khỏi nơi giam".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phảo chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 30 đến 39 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 10.000.000đ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải nộp lại khoản thu lời bất chính 120.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít hai cạnh dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, 01 vam phá khóa bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 20cm, 2 đầu vam dài khoảng 0,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 thanh sắt dài khoảng 40cm được quấn bên ngoài bằng giẻ lau; một số mảnh thủy tinh, một số mảnh vữa.

Trả lại cho bị cáo 01 túi giả da có dây đeo chéo kích thước 40cmx60cm; 01 ví da màu nâu, bên trong có 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein nhưng tạm giữ 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn H đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Bản kết luận định giá tài sản ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Hồ Văn N, ông Nguyễn Ngọc H1, chị Nguyễn Thị Thanh H2 với tổng trị giá tài sản là 22.500.000đ. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi lợi dụng sơ hở của người canh gác, quản lý lén lút trốn khỏi Nhà tạm giữ và lưu giam - Công an huyện A vào ngày 05 tháng 6 năm 2018.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Trốn khỏi nơi giam"; vi phạm khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi trốn khỏi nơi giam đã xâm phạm đến chế độ tạm giữ, tạm giam trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Nhân thân bị cáo có một tiền án đã được xóa án, một tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này bị cảo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự "tái phạm" cho cả hai tội.

[6] Đối với tội "Trộm cắp tài sản": Tài sản bị cáo chiếm đoạt vào các ngày 08 tháng 5 năm 2018 và ngày 15 tháng 5 năm 2018 đều trên 2.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự " Phạm tội hai lần trở lên".

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét điều kiện hoàn cảnh, tính chất mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

[9] Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 03 điện thoại di động Iphone; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982; 01 túi giả da có dây đeo chéo kích thước 40cmx60cm bên trong có 01 tua vít hai cạnh dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, 01 vam phá khóa bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 20cm, 2 đầu vam dài khoảng 0,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 thanh sắt dài khoảng 40cm được quấn bên ngoài bằng giẻ lau; một số mảnh thủy tinh, một số mảnh vữa; 01 ví da màu nâu, bên trong có 394.000đ; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein.

[10] Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, 5s và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blabe màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P3-9982 là tài sản thuộc sở hữu của những bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho những bị hại là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[11] Đối với 01 tua vít hai cạnh dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, 01 vam phá khóa bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 20cm, 2 đầu vam dài khoảng 0,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 thanh sắt dài khoảng 40cm được quấn bên ngoài bằng giẻ lau là công cụ bị cáo mang theo với mục đích dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn và một số mảnh thủy tinh, mảnh vữa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 túi giả da có dây đeo chéo kích thước 40cmx60cm; 01 ví da màu nâu, bên trong có 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám; 01 đồng hồ dây da màu đen để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[13] Tại phiên tòa, bị cáo có quan điểm nhất trí bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 10.000.000đ bị hại đã bỏ ra để chuộc xe, xét thấy quan điểm của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận; cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[14] Đối với số tiền 120.000đ là tiền bán chiếc điện thoại Nokia màn hình đen trắng chiếm đoạt được của ông Hồ Văn N, bị hại không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Xét thấy quan điểm của bị hại là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận nhưng đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về những vấn đề khác*:*

[15] Đối với việc để cho bị cáo Hoàng Văn H bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ và lưu giam - Công an huyện A của các cán bộ quản giáo không cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm để người bị tạm giam trốn" theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện A tiến hành xem xét, kiểm điểm xử lý đối với các cán bộ trên.

[15] Đối với Đoàn Mạnh H5 là người đã mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có nhưng khi mua không biết nguồn gốc tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

[16] Đối với người tên B và người đàn ông gọi điện cho ông Hồ Văn N chuộc xe, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

[17] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo Hoàng Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H (tên gọi khác: Hoàng Văn T) 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H (tên gọi khác: Hoàng Văn T) 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Văn H

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hồ Văn N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự

Buộc bị cáo phải nộp khoản tiền thu lợi bất chính 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít hai cạnh dài khoảng 20cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh, 01 vam phá khóa bằng kim loại sắt màu trắng dài khoảng 20cm, 2 đầu vam dài khoảng 0,5cm, một đầu hai cạnh, một đầu 4 cạnh; 01 thanh sắt dài khoảng 40cm được quấn bên ngoài bằng giẻ lau; một số mảnh thủy tinh, một số mảnh vữa.

Trả lại cho bị cáo 01 túi giả da có dây đeo chéo kích thước 40cmx60cm; 01 ví da màu nâu, bên trong có 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein nhưng tạm giữ 394.000đ; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 354444068319005; 01 đồng hồ dây da màu đen mặt sau có chữ Calvin Klein để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 700.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch